

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 10/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Hải** – Giáo viên trường phổ thông trung học Đàm Hà

+ Ông **Chu Vinh Quang** - Cán bộ hưu trí huyện Đàm Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Thu** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đàm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Đức Hạnh Quyên** - kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2021, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021 đối với bị cáo: **P V T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/5/1989, tại: huyện Đ H, tỉnh Q N; Nơi cư trú: Thôn T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; họ và tên cha: P V S (đã chết); họ và tên mẹ: B T N, sinh năm 1970; Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là: T T T2, sinh 1987 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh B V T1, sinh ngày 29/4/1992, trú tại: T T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh N A S, sinh 1987; trú tại: Phố L H P; thị trấn Đ H, tỉnh Q N; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh L N T3, sinh năm 1995; trú tại: Thôn K X, xã Đ T, huyện B C, tỉnh Q N; chị Q T H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T H, xã QT, huyện Đ H, tỉnh Q N; anh T3, chị H vắng mặt tại phiên tòa.

Bà P T L, sinh năm 1964; trú tại: Thôn T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N; Anh P V T4, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N. Bà L, anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, tại đoạn đường Km 228+200 Quốc lộ 18A thuộc phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, P V T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 14T8-2538 chở anh B V T1 phía sau đi theo hướng huyện Tiên Yên đến huyện Hải Hà, do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ và điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu bia nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô BKS 98K-6417 của anh N A S đang đỗ sát mép đường bên phải, phía trước cùng chiều, nhưng không đặt cảnh báo nguy hiểm trước và sau xe. Hậu quả: anh T1 bị tổn thương cơ thể 86%, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát huyện Đàm Hà đã truy tố.

Bị cáo khai nhận: Tối ngày 03/12/2020 bị cáo và anh P V T4 được anh B V T1 rủ đi uống bia; T1 điều khiển xe đưa bị cáo đến quán ăn đêm Nguyên Sinh ở phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đàm Hà. Tại đây, cả ba cùng uống rượu, bia. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 04/12/2020, sau khi có uống bia cùng một số bạn tại quán Nguyên Sinh thuộc phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, cả nhóm rủ nhau đi tìm quán hát karaoke. Anh T1 do đã quá say nên P V T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14T8-2538 chở anh B V T1 đi theo hướng huyện Tiên Yên đến huyện Hải Hà. Khi đi đến đoạn Km 228+200 Quốc lộ 18A, thuộc địa phận phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô BKS 98K-6417 của anh N A S đang đỗ sát mép đường bên phải, phía trước cùng chiều. Bị cáo khẳng định đã đi xe đúng phần đường; tốc độ xe khoảng 30 – 40 km/h; Do không gian rộng, bị cáo có phát hiện xe ô tô phía trước nhưng khi đến gần đường nhỏ hẹp lại và đang sửa chữa nên bị cáo có phanh xe nhưng không tránh được ô tô đỗ phía trước. Hậu quả: anh T1 bị thương tích, tổn hại 86% (*tám mươi sáu phần trăm*) sức khỏe, Thủy bị thương tích, tổn hại 06% (*sáu phần trăm*) sức khỏe; 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Người bị hại (anh T1) có lời khai thể hiện: Tối ngày 03/12/2020 Anh B V T1 rủ bị cáo và anh P V T4 đi uống bia; T1 điều khiển xe đưa bị cáo đến quán ăn đêm Nguyên Sinh ở phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đàm Hà. Tại đây, cả ba cùng uống rượu, bia. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 04/12/2020, sau khi có uống bia cùng một số bạn tại quán Nguyên Sinh cả nhóm rủ nhau đi tìm quán hát karaoke. Anh T1 do đã quá say nên giao xe cho P V T điều khiển xe chở T đi theo hướng huyện Tiên Yên đi huyện Hải Hà. Khi ngồi lên xe, T1 say quá nên ôm T và không biết gì nữa; Khi tỉnh lại, T1 thấy mình đang nằm trong bệnh viện và được mọi người nói lại là bị tai nạn giao thông. Hậu quả: anh T1 bị thương tích, tổn hại 86% (*tám mươi sáu phần trăm*) sức khỏe. Anh T1 xác định nguyên nhân tai nạn do T gây ra, nhưng anh S cũng có lỗi khi đỗ xe trên đường mà không có cảnh báo; bản thân anh T1 cũng có lỗi khi giao xe cho T điều khiển sau khi vừa mời T uống rượu, bia; mặt khác lúc ngồi lên xe ôm sau T, do say quá nên anh T1 ngồi không cân; phải ôm sát vào T gây khó khăn cho T lúc điều khiển xe mô tô. Bị cáo T đã bồi thường cho anh là 20 triệu và anh S bồi thường 10 triệu nên anh T1 không yêu cầu bị cáo hay anh S phải bồi thường thêm. Anh T1 khẳng định sức khỏe đã dần ổn định; nguyên nhân gây tai nạn có phần lỗi

của anh và anh S nên anh T1 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với chiếc xe mô tô, anh T1 mua lại của người khác, cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra chủ sở hữu và giải quyết sau nên anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh N A S có lời khai khẳng định: Khoảng 00 giờ ngày 04/12/2020, anh đang ngủ ở nhà thì nghe thấy tiếng va chạm mạnh nên đi ra kiểm tra thì thấy bị cáo và anh T1 đang nằm bên cạnh xe mô tô ngay sát đuôi xe ô tô của anh đang đỗ sát mép đường. Hiện trường cho thấy xe mô tô do bị cáo điều khiển đâm thẳng vào đuôi xe của anh gây hư hỏng nhẹ; bị cáo và T1 nằm dưới đất, đầu chảy máu; người phía sau vẫn nằm ôm người điều khiển xe; cả hai cùng bất tỉnh; anh đã chụp ảnh hiện trường; báo công an và đưa người đi cấp cứu. Nguyên nhân tai nạn, anh S cho rằng do bị cáo không làm chủ tốc độ đã đâm vào xe anh đang đỗ bên đường; anh S thừa nhận mình có một phần lỗi là khi đỗ xe không để biển báo nguy hiểm trước và sau xe. Anh đã tự nguyện hỗ trợ cho anh Thái 10 triệu đồng. Về Thiệt hại hư hỏng xe ô tô anh tự khắc phục; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người làm chứng tại hiện trường là chị Q T H; anh L N T3 cùng những người làm chứng khác gồm chị P T L và anh P V T4 cùng có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo và tài liệu chứng cứ khác. Những người làm chứng (anh Tiếp, chị Hồng) cùng khẳng định không trực tiếp chứng kiến vụ va chạm giao thông nhưng có tham gia đưa người đi cấp cứu và cùng khẳng định xe ô tô đỗ sát mép đường; xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào đuôi xe ô tô; khi ngã, bị hại và bị cáo vẫn ôm sát nhau, nằm dưới nền đường, đầu cả hai cùng chảy máu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Hà lập hồi 00 giờ 40 phút ngày 04/12/2020 kèm theo sơ đồ hiện trường thể hiện: Hiện trường còn nguyên vẹn, trong điều kiện trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, có ánh sáng đèn đường cao áp và đèn pin. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng rộng 11,1m, giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng phân chia hai chiều đường, phần đường bên phải hướng thành phố (TP) Hạ Long đi TP Móng Cái rộng 5,4m. Phía tây đi TP.Hạ Long, phía Đông đi TP.Móng Cái, phía Nam là phần đường đang thi công mở rộng 1,7m, tiếp đến là vỉa hè và dãy nhà dân.

Các dấu vết, phương tiện được đo, vẽ về mép đường bên phải theo hướng Hạ Long - Móng Cái, lấy góc nhà phía sau bên phải nhà anh Ngô Anh Sơn làm điểm mốc, thể hiện như sau:

- + Vùng vết màu nâu đỏ nghi là máu trên diện (1,0 x 0,7)m, dạng vũng đọng, tâm vùng vết cách mép đường 2,2m (ký hiệu số 01).

- + Vùng vết màu nâu đỏ nghi là máu trên diện (0,2 x 0,2)m, tâm vùng vết cách mép đường 2,4m, cách tâm vết (ký hiệu số 01) là 1,0m (ký hiệu số 02).

- + Vùng vết vỡ nhựa trên diện (1,9 x 0,8)m, tập trung tại khu vực đầu xe mô tô BKS 14T8-2538 và phía sau xe ô tô BKS 98K-6417, tâm vùng vết cách mép đường 1,4m và cách tâm vết (ký hiệu số 02) là 1,2m (ký hiệu số 03).

- + Xe mô tô BKS 14T8-2538 nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng TP.Móng Cái. Trục bánh trước, trục bánh sau xe cách mép đường lần lượt là

1,3m và 1,0m. Đầu trục bánh trước xe mô tô cách trung tâm vết (ký hiệu số 03) là 0,5m (ký hiệu số 04).

+ Xe ô tô BKS 98K-6417 đỗ sát mép đường bên phải theo hướng TP.Hà Long - TP.Móng Cái. Má ngoài lốp trước và lốp sau bên phải cách mép đường lần lượt là 0,2m và 0,16m. Trục bánh sau bên phải cách điểm mốc 8,8m, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 14T8-2538 là 2,4m; phía trước, phía sau xe ô tô không có biển báo hiệu đỗ (ký hiệu số 05).

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 04/12/2020 thể hiện:

- Xe mô tô BKS 14T8-2538, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius: Đền xi nhan bên phải bị mài xước nhựa, kích thước (2,0 x 0,5)cm hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Phía dưới mặt nạ trước bị vỡ nhựa, đẩy dòn từ trái qua phải, từ trước về sau, vị trí vết vỡ cách mặt đất 73cm. Chấn bunn trước vỡ, mài xước nhựa trên diện (40 x 15)cm, theo hướng từ trước về sau. Cánh yếm bên phải, bên trái bị vỡ; cangk xe cong vênh, đẩy dòn từ phải qua trái.

- Xe ô tô BKS 98K-6417, nhãn hiệu TRANSICO, loại xe khách: Thành xe phía sau bên trái có vết lõm móp, bong tróc sơn, bả matít, kích thước (15 x 10)cm, tâm vết cách thành xe bên trái 35cm và cách mặt đất 143cm. Phía dưới, bên trái nắp cốp sau có vết mài xước sơn trên diện (30 x 25)cm, tâm vết cách thành xe bên trái 60cm và cách mặt đất 68cm. Ba - đờ - xóc sau bên trái lõm móp kim loại, bong tróc sơn, bả matít trên diện (85 x 20)cm, lõm sâu so cũ 05cm, điểm lõm sâu nhất cách thành xe bên trái 56cm và cách mặt đất 56cm. Sát xi phía sau bên trái mài xước kim loại kích thước (07 x 03)cm cách sườn xe bên trái 58cm và cách mặt đất 48cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/21/TgT ngày 25/01/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh xác định thương tích và tổn hại % sức khỏe của anh B V T1 như sau: tụ máu ngoài màng cứng hiện tại không còn tụ máu ngoài màng cứng trên phim chụp CT-Scanner sọ não; chảy máu khoang dưới nhện hiện tại không còn chảy máu khoang dưới nhện trên phim chụp CT-Scanner sọ não; dập não hiện tại còn ổ giảm tỷ trọng nhu mô não thùy thái dương phải kích thước (30 x 20)mm, thùy đỉnh trái kích thước (30 x 25)mm; ổ khuyết xương bán cầu phải đã ghép xương kích thước (60 x 50)mm; ổ khuyết xương bán cầu trái đã ghép xương kích thước (103 x 90)mm; gãy xương đá trái dài 30mm; điện não đồ không có sóng điện não bệnh lý; di chứng liệt nhẹ ½ người phải; 02 vết sẹo mổ sọ não và 02 sẹo dẫn lưu sọ não; sẹo mổ khí quản kích thước (1,5 x 0,5)cm; chấn thương ngực kín đưng dập nhu mô phổi hai bên, hiện tại không còn tổn thương nhu mô phổi trên phim chụp CT-Scanner lồng ngực. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86% (tám mươi sáu phần trăm).

Kết quả xét nghiệm sinh hóa của Trung tâm y tế huyện Đàm Hà ngày 04/12/2021 thể hiện: định lượng Ethanol (cồn) trong máu của P V T là 0,64 g/L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đàm Hà, kết luận giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 98K-6417 là 1.000.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 14T8-2538 là 549.000 đồng.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSDH ngày 12/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố bị cáo Phạm Văn Thủy về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Thủy về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2, 5 Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P V T từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Thủy 01 giấy phép lái xe mang tên P V T.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

[2] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, tại đoạn đường Km 228+200 Quốc lộ 18A thuộc phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, P V T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 14T8-2538 chở anh B V T1 theo hướng huyện Tiên Yên đi huyện Hải Hà, do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ và điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu bia nên đã đâm vào phía sau xe ô tô BKS 98K-6417 của anh N A S đang đỗ sát mép đường bên phải, phía trước cùng chiều nhưng không đặt biển báo nguy hiểm trước và sau xe. Hậu quả: anh T1 bị tổn thương cơ thể 86%, bị cáo bị tổn thương cơ thể 06%, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của P V T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự .

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm:

a)...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia...”

[3] Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tại phiên tòa hôm nay đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo P V T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại đến sức khỏe và tài sản của người khác mà pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi nguy hiểm mà Bộ luật hình sự quy định nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử đánh giá nguyên nhân chính gây tai nạn là do bị cáo thiếu quan sát; không làm chủ tốc độ, nhưng bên cạnh đó cũng có một phần lỗi của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại rủ gọi bị cáo đi uống rượu bia rồi sau đó giao xe cho bị cáo điều khiển (khi cả bị hại và bị cáo cùng đã sử dụng bia rượu) để tham gia giao thông; bị hại không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, không đội mũ bảo hiểm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh S đã đỗ xe ô tô chiếm phần lớn lòng đường quốc lộ 18A, sau đó về nhà ngủ mà không đặt cảnh báo trước và sau xe. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cũng như các yếu tố khách quan để quyết định một mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo sửa chữa sai phạm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:**

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có đóng góp cho phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] **Về tình tiết tăng nặng:** Không có.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo P V T có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân gây tai nạn có một phần lỗi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị hại nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà để bị cáo cải tạo trong sự giám sát giáo dục tại địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo với một thời gian thử thách phù hợp. Đối với biện pháp ngăn chặn mà bị cáo đang bị áp dụng là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh” cần được hủy bỏ.

[8] **Về hình phạt bổ sung:** Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công

việc nhất định từ một năm đến năm năm nhưng bị cáo là công nhân lao động phổ thông nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] **Về phần dân sự:** Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường; không có ai yêu cầu gì.

[10] **Về vật chứng vụ án:** Đối với xe ô tô BKS: 98K – 6417 đã được cơ quan điều tra gia trả anh S; xe mô tô BKS: 14T8 - 2538 đã được cơ quan cảnh sát điều tra quyết định tách ra , xác minh làm rõ về chủ sở hữu để giải quyết sau, bị hại quan không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[11] Trong vụ án này, anh N A S có hành vi đỗ xe nhưng không đặt biển báo nguy hiểm trước và sau xe, gây cản trở giao thông nhưng chưa tới mức phải xử lý hình sự, Công an huyện Đàm Hà đã xử phạt hành chính.

[12] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử , Hội đồng xét xử đánh giá hợp pháp.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[14] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[15] Việc công khai bản án: Bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo P V T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo P V T 36 (**Ba mươi sáu**) **tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách **60 (Sáu mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/8/2021; giao bị cáo P V T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 16/6/2021 và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 01 ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà đối với P V T.

Áp dụng: khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo P V T 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên P V T. (Trả tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo P V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 1 khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án với phạm vi luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi gửi:

- Bị cáo, Bị hại, Người có ql,nv liên quan,
- VKSND Đà Nẵng;
- Công an huyện Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm